

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

-----***-----

Số: 100/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân & gia đình 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Đỗ Giang N**, sinh ngày 21/02/1991

Căn cước công dân số 001091042143 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/11/2021

Hộ khẩu thường trú tại: Phường G, thành phố Hà Nội - cũ là: Phường T, Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Ngọc D**, sinh ngày 07/05/1995

Căn cước công dân số 001195026726 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30/08/2021

Hộ khẩu thường trú tại: Phường B, thành phố Hà Nội – cũ là phường C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Đỗ Giang N và chị Nguyễn Ngọc D cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Hà Nội (cũ là Ủy ban nhân dân phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) ngày 27/04/2020, Số Giấy chứng nhận kết hôn: 43. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay anh Đỗ Giang N và chị Nguyễn Ngọc D cùng thống nhất xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 –Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Đỗ Giang N và chị Nguyễn Ngọc D có 01 (một) con chung là Đỗ Nguyễn Tâm Đ sinh ngày 13/8/2020. Nay ly hôn anh N và chị D thỏa thuận giao con chung Đỗ Nguyễn Tâm Đ cho chị Nguyễn Ngọc D (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh N và chị D thống nhất thỏa thuận: anh N cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Nguyễn Tâm Đ cho chị D là 03 triệu đồng/01 tháng kể từ tháng 7/2025 đến hết tháng 7/2028, anh N cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Nguyễn Tâm Đ cho chị D 05 triệu đồng/01 tháng kể từ tháng 8/2028 cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Đỗ Giang N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung:

Anh Đỗ Giang N và chị Nguyễn Ngọc D xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* Về tình cảm: Anh Đỗ Giang N và chị Nguyễn Ngọc D cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao con chung Đỗ Nguyễn Tâm Đ sinh ngày 13/8/2020 cho chị Nguyễn Ngọc D (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh N cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Nguyễn Tâm Đ cho chị D là 03 triệu đồng/01 tháng kể từ tháng 7/2025 đến hết tháng 7/2028, anh N cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Nguyễn Tâm Đ cho chị D 05 triệu đồng/01 tháng kể từ tháng 8/2028 cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Đỗ Giang N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Anh Đỗ Giang N và chị Nguyễn Ngọc D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Giang N tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001052 ngày 18/07/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Giảng Võ, TP Hà Nội
(cũ là UBND phường Thành Công, Ba Đình, TP Hà Nội);
(Số GCNKH 43, ngày 27/04/2020)
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Bùi Trung Tuyền

